

Số: **113/2022/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1972, địa chỉ: A, tổ Q, Khu phố E, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre và anh Lê Minh T, sinh năm 1995, địa chỉ: C/B, ấp R, xã D, huyện P, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: B/V đường D, ấp T, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của chị T. (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 10 năm 2022).

- *Bị đơn:* **Chị Trần Thị Y**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Vinh Thái, xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Y thừa nhận có vay và còn nợ chị Trần Thị T số tiền nợ vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ trả số tiền này cho chị Trần Thị T một lần ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 14/11/2022).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T không yêu cầu chị Trần Thị Y trả lãi

suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015**.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Chị Trần Thị Y phải chịu là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Chị Trần Thị T phải chịu là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010238 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Trần Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên